

TỔNG HỢP TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Niềm tin tiêu dùng tại Mỹ được cải thiện. Chỉ số niềm tin tiêu dùng tháng 3 đã tăng lên 52,5 điểm từ mức 46,4 điểm của tháng 2. Những tín hiệu tốt từ thị trường lao động, giá bất động sản đang nhích lên là cơ sở để người tiêu dùng Mỹ lạc quan hơn về triển vọng kinh tế. Tuy nhiên với dự báo khoảng 184 ngàn việc làm được tạo mới trong tháng này, phải mất nhiều năm nữa để thị trường lao động Mỹ hồi phục (kể từ tháng 12/2007, khoảng 8,4 triệu người đã mất việc làm).

Chỉ số Dow Jones tiếp tục chinh phục đỉnh cao mới. Những tín hiệu lạc quan về nền kinh tế là động lực để thị trường chứng khoán Mỹ khởi sắc trong một thời gian dài. Tuy nhiên hiện tại diễn biến về tình hình nợ công tại Châu Âu, khả năng FED tăng lãi suất, tăng thuế, và thâm hụt ngân sách lớn đang là những lý do khiến thị trường có thể có những phiên đi ngang hoặc điều chỉnh trong thời gian tới.

Trung Quốc nên bỏ chính sách neo tỷ giá trước tháng 9 năm nay. Đó là ý kiến của một cố vấn cao cấp của Ngân hàng Trung ương Trung Quốc phát biểu vào ngày hôm qua, 30/3. Theo nhiều nhà phân tích, nhiều khả năng Trung Quốc sẽ sớm có điều chỉnh tăng giá đồng Nhân dân tệ trước sức ép ngày càng lớn của EU và Mỹ. Nếu việc này xảy ra, thâm hụt thương mại với Trung Quốc của nhiều quốc gia sẽ được cải thiện một phần.

Chính phủ Nhật Bản đưa ra mục tiêu giảm phụ thuộc vào các khoản nợ. Hiện tại Nhật Bản đang sở hữu khoản nợ công lớn gấp hai lần GDP nước này, với thâm hụt ngân sách so với GDP cao nhất trong số các quốc gia công nghiệp. Các hãng đánh giá tín dụng mới đây đã cảnh báo có thể hạ mức tín nhiệm của Nhật Bản nếu tình hình không được cải thiện. Trong thời gian tới, chính phủ Nhật sẽ tính tới khả năng giảm mức thâm hụt ngân sách này. Nhiều khả năng tăng thu ngân sách (trong đó có tăng thuế) sẽ là hướng được chú ý nhiều hơn, bởi Nhật Bản đang lún sâu trong giảm phát và chính phủ nước này cần nói lời hoặc ít nhất là duy trì chi tiêu để hỗ trợ nền kinh tế.

Chỉ số MSCI Châu Á – Thái Bình Dương lên mức cao nhất trong vòng 10 tuần. Chứng khoán Châu Á tăng phiên thứ hai trong tuần, dẫn đầu là chỉ số Nikkei của thị trường Nhật với mức tăng 1%, các thị trường khác cũng cơ bản tăng 0,5% phiên ngày 30/3.

Giá Đô la Mỹ tăng trở lại so với đồng Euro và Yên nhật. Dầu vượt trên mức 82 đô la/thùng.

Thị trường chứng khoán thế giới

Mỹ	Đóng cửa	Thay đổi	±%
Dow Jones	10.907,42	+11,56	+0,11
Nasdaq	2.410,69	+6,33	+0,26
S&P 500	1.173,27	+0,05	+0,00
Châu Âu			
FTSE 100	5.672,32	-38,34	-0,67
DAX 30	6.142,45	-14,4	-0,23
CAC 40	3.987,41	-13,25	-0,33
Châu Á			
Nikkei 225	11097,14	+110,67	+1,01
Hang Seng	21.374,79	+137,36	+0,65
Shanghai	3.128,47	+4,67	+0,15

Thị trường dầu, vàng và dollar

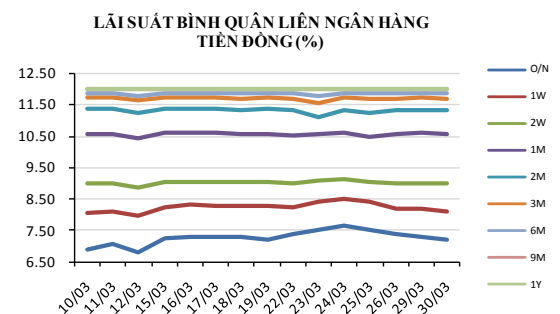
	Giá	Giao dịch ³
Dầu thô ¹	82,45	6:13 pm
Vàng ²	1.102,4	6:14 pm
US dollar index	81,75	5:56 pm

1- Dầu thô nhẹ giao tháng 5 - New York Mercantile Exchange

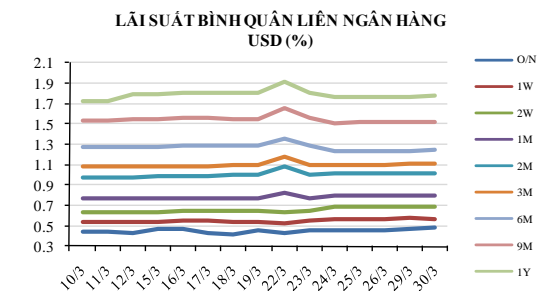
2- Vàng kỳ hạn - Commodity Exchange Inc.

3- Phiên giao dịch theo giờ New York (GMT-5)

Nguồn: Yahoo Finance



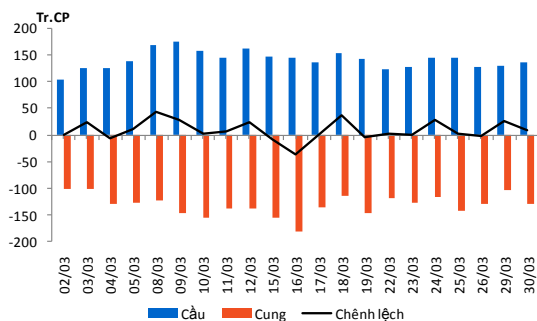
Nguồn: Thomson Reuters



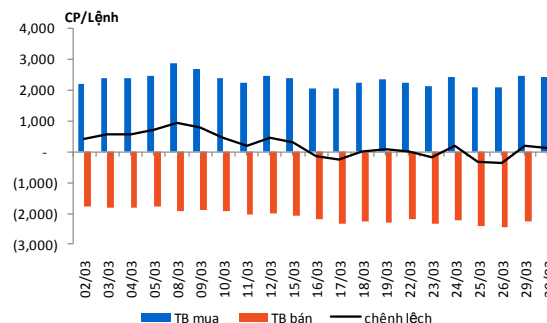
Nguồn: Thomson Reuters

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

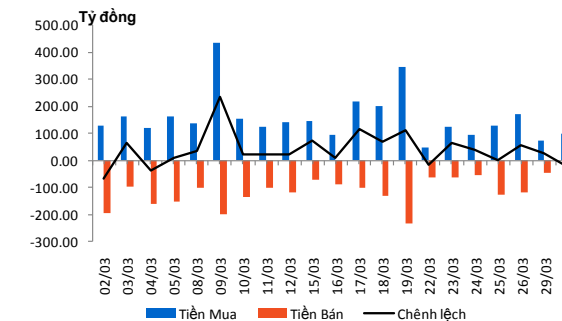
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)



Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



HSX

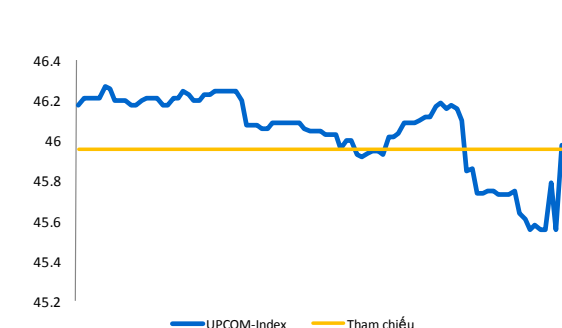
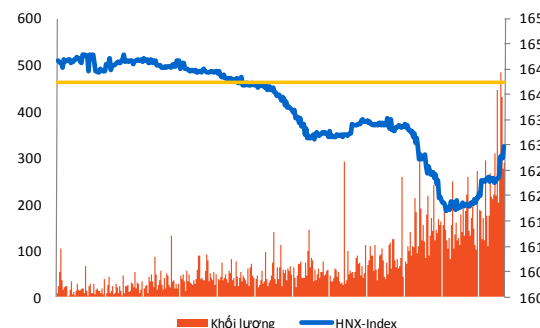
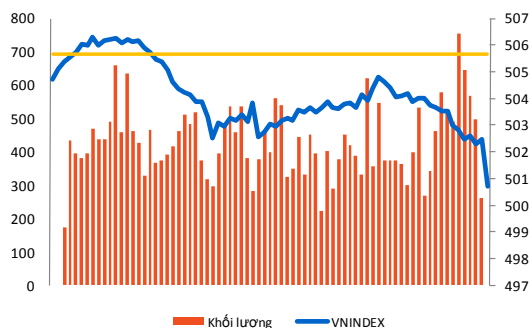
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	500.72 ↓	-4.95	-0.98%
KLGD (triệu ck)	59.88 ↑	22.13	58.63%
GTGD (tỷ đồng)	2,242.93 ↑	826.09	58.31%
Tổng cung (triệu ck)	87.77 ↑	18.50	26.70%
Tổng cầu (triệu ck)	87.67 ↑	2.19	2.56%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.86 ↑	0.75	68.40%
KL bán (triệu ck)	2.60 ↑	1.58	154.91%
Giá trị mua (tỷ đồng)	88.55 ↑	20.38	29.90%
Giá trị bán (tỷ đồng)	123.08 ↑	81.17	193.68%

HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	162.37 ↓	-1.38	-0.84%
KLGD (triệu ck)	27.71 ↑	1.58	6.06%
GTGD (tỷ đồng)	906.84 ↑	38.95	4.49%
Tổng cung (triệu ck)	40.68 ↑	6.21	18.03%
Tổng cầu (triệu ck)	48.48 ↑	4.40	9.99%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.31 ↑	0.18	139.11%
KL bán (triệu ck)	0.05 ↓	-0.06	-50.69%
Giá trị mua (tỷ đồng)	10.87 ↑	6.35	140.62%
Giá trị bán (tỷ đồng)	1.75 ↓	-1.73	-49.69%

UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	45.98 ↑	0.03	0.07%
KLGD (triệu ck)	0.48 ↓	-0.05	-9.23%
GTGD (tỷ đồng)	6.36 ↓	-1.74	-21.46%
Tổng cung (triệu ck)	0.69 ↓	-0.09	-11.32%
Tổng cầu (triệu ck)	0.66 ↓	-0.06	-8.34%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.01 ↑	0.01	580.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.16 ↑	0.14	889.87%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
BVH	42,700	43,000	0.70	199,944
SAM	31,900	32,100	0.63	157,565
LCG	77,500	78,500	1.29	145,252
IBB	22,500	23,300	3.56	117,468
ITA	37,000	36,000	-2.70	107,687

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NVN	24,000	28,800	4,800	20.00
MCV	24,500	25,700	1,200	4.90
GMC	26,600	27,900	1,300	4.89
CNT	30,800	32,300	1,500	4.87
DCC	24,700	25,900	1,200	4.86

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TTF	32,000	30,400	-1,600	-5.00
VNL	20,000	19,000	-1,000	-5.00
DDM	14,100	13,400	-700	-4.96
TS4	42,600	40,500	-2,100	-4.93
HDG	147,000	140,000	-7,000	-4.76

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
SJS	9,586	FPT	15,060
BVH	8,902	PVD	13,707
LCG	8,258	SJS	13,101
HAG	6,236	LCG	10,200
VFMVF1	5,710	KDC	9,208

HNX**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VCG	53,300	51,900	-2.63	76,365
KLS	23,900	23,200	-2.93	61,235
VGS	25,400	25,900	1.97	53,589
PVA	57,800	58,500	1.21	43,872
ACB	34,800	34,900	0.29	41,286

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
MIC	91,500	97,900	6,400	6.99
TNG	18,600	19,900	1,300	6.99
CCM	41,500	44,400	2,900	6.99
DCS	22,900	24,500	1,600	6.99
TMX	27,300	29,200	1,900	6.96

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
INN	17,200	16,000	-1,200	-6.98
DNC	17,200	16,000	-1,200	-6.98
CKV	20,100	18,700	-1,400	-6.97
SDE	27,400	25,500	-1,900	-6.93
VTM	49,600	46,200	-3,400	-6.85

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VGS	3,421	PVS	550
PVA	1,798	SDA	340
NTP	1,050	SD9	229
SDT	900	ICG	158
PVS	869	VIG	79

UPCOM**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VDS	15,800	16,000	1.27	3,098
HDO	13,000	13,600	4.62	1,063
SVS	15,200	15,200	0.00	737
API	7,600	7,800	2.63	625
UDJ	12,800	13,000	1.56	208

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HDO	13,000	13,600	600	4.62
PPP	9,400	9,800	400	4.26
API	7,600	7,800	200	2.63
UDJ	12,800	13,000	200	1.56
TNM	7,000	7,100	100	1.43

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ACE	21,500	19,400	-2,100	-9.77
CFC	31,900	28,800	-3,100	-9.72
ABI	9,300	8,500	-800	-8.60
VPC	6,800	6,300	-500	-7.35
PSP	7,500	7,100	-400	-5.33

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HIG	156		0

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	32.2	17,954	↓ -1.83	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	31.3	40,720	↑ 1.62	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9.6	-	→ 0.00	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	10.7	10,130	↓ -2.73	HNX
PET	Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	25.3	30,163	↓ -2.69	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	51.0	81,814	↓ -4.67	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	25.6	5,400	↓ -4.12	HNX
PHH	Công ty CP Hồng hà Dầu khí	42.2	23,440	↓ -4.31	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	7.1	1,353	→ 0.00	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	7.1	813	↓ -5.33	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	58.5	73,390	↑ 1.21	HNX
PVC	Công ty CP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	24.5	7,820	↓ -2.00	HNX
PVD	Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	56.0	33,178	↓ -2.61	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	15.9	2,600	↓ -3.64	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	28.3	12,910	↓ -1.05	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	23.0	25,460	↑ 3.14	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	26.1	4,370	↓ -0.38	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	30.6	17,850	↓ -0.97	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	11.8	30,418	↓ -3.28	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	23.5	100,910	↓ -1.26	HNX

LỊCH SỰ KIỆN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Xí nghiệp in Báo Thanh Niên lần 2	78.5	1771351	10200	40294	Từ 02/04/2010.
Công ty công trình Viettel	238	1925000	10000	40276	0

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Nhân lực và Thương mại Vinaconex	HNX	30	29/03/2010
Công ty cổ phần Xây lắp Đường ống Bê chứa Dầu khí	HSX	200	29/03/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển du lịch Vinaconex	HNX	300	25/03/2010
CTCP Chứng khoán Âu Việt	HNX	360	24/03/2010
CTCP Phát triển Hạ Tầng Vĩnh Phúc	HNX	35.285	22/03/2010
CTCP Thép DANA - Ý	HNX	150	19/03/2010
CTCP Cavico Khoáng sản và Công nghiệp	HNX	57	17/03/2010
CTCP Chứng khoán Hòa Bình	HNX	300	16/03/2010
CTCP Khoáng sản Hòa Bình	HNX	12.7	12/03/2010
CTCP Tập đoàn Đại Dương	HSX	2500	12/03/2010
CTCP United Motor Việt Nam	HNX	375	10/03/2010
CTCP Đầu tư và Xây dựng Điện Meca VNECO	HSX	90.075	10/03/2010
Ngân hàng TMCP Miền Tây	HSX	1000	09/03/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Đầu tư và Xây dựng Điện Meca VNECO	HSX	90.075	25/03/2010
CTCP Licogi 13	HNX	60	24/03/2010
CTCP Đầu tư và Xây dựng Constrexim 8	HNX	18.5896	24/03/2010
CTCP Vải sợi may mặc Miền Bắc	HNX	47.029	19/03/2010
CTCP Địa ốc Đà Lạt	HNX	45	19/03/2010
Công ty cổ phần Thép Pomina	HSX	1630	18/03/2010
CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	HNX	500	16/03/2010
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	135	15/03/2010
CTCP Xây dựng số 21 (Vinaconex 21)	HNX	40	10/03/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà	VHF	UPCOM			07/05/2010
CTCP Que hàn Việt Đức	QHD	HNX	27.42		22/04/2010
CTCP Thép Nhà Bè	TNB	UPCOM			16/04/2010
CTCP Vật tư Bến Thành	VT1	UPCOM			15/04/2010
Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành	BTT	HSX	88.00		14/04/2010
CTCP Nước khoáng Khánh Hòa	VKD	UPCOM			12/04/2010
CTCP Chứng khoán SME	SME	HNX	150.00		07/04/2010
CTCP Chứng khoán An Phát	APG	HNX	135.00		05/04/2010

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Ban Chiến lược Kinh doanh - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích – Ban chiến lược kinh doanh

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 62789898 (Ext.: 400)



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

20 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 62789898; Fax: (84-4) 62788989

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339